

Bản án số: 87/2019/KDTM-ST

Ngày: 20-11-2019

V/v tranh chấp về hợp
đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tô Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

2. Bà Lê Thị Kim Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-KDTM ngày 21/5/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2019/QĐST- DS ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T

Địa chỉ: số I đường C, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H L H

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T (Theo giấy ủy quyền ngày 30/10/2018 của Giám đốc Công ty TNHH T) (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Innopack V (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số D, đường R, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày khởi kiện ngày 25/12/2018, theo đó ngày 22/03/2018 nguyên đơn Công ty TNHH T ký hợp đồng dịch vụ với bị đơn Công ty TNHH Innopack V để cung cấp 02 người lao động cho bị đơn. Cụ thể:

Ông Danny Thong Sin L bắt đầu làm việc từ ngày 15/6/2018. Mức phí giới thiệu là 113.500.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 11.350.000 đồng. Tổng chi phí là: 124.850.000 đồng. Thời gian phải thanh toán ngày: 16/8/2018. Tính đến ngày khởi kiện đã trễ 04 tháng.

Ông Hồ Hoàng L bắt đầu làm việc từ ngày 12/7/2018. Mức phí giới thiệu là 20.000.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 2.000.000 đồng. Tổng chi phí là: 22.000.000 đồng. Thời gian phải thanh toán ngày: 13/9/2018. Tính đến ngày khởi kiện đã trễ 03 tháng.

Theo thỏa thuận giữa hai bên thì bị đơn phải thanh toán toàn bộ chi phí nêu trên cho nguyên đơn ngay khi ứng viên làm việc được 02 tháng. Tuy nhiên nay đã quá 02 tháng mà bị đơn vẫn chưa thanh toán bất kì khoản phí nào cho nguyên đơn. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Innopack V trả số tiền còn nợ theo hai hóa đơn sau: Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000032, ban hành ngày 19/06/2018, với số tiền là: 124.850.000 đồng; Và Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000049, ban hành ngày 23/7/2018, với số tiền là: 22.000.000 đồng, của Công ty T đã xuất cho Công ty TNHH Innopack V. Tổng số tiền bị đơn phải trả là: 158.158.000 đồng (trong đó nợ gốc 146.850.000 đồng, phí phạt thanh toán trễ hạn là 2% số tiền chưa thanh toán/01 tháng, tiền phạt là 11.308.000 đồng).

Ngày 21/10/2019 nguyên đơn Công ty TNHH T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt là 11.308.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Innopack V vắng mặt trong quá trình tố tụng nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị đình chỉ phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền phạt là 11.308.000 đồng.

3. Án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Innopack V trả số tiền phí dịch vụ môi giới người lao động, có cơ

sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp về kinh doanh thương mại “tranh chấp về hợp đồng dịch vụ”. Do bị đơn Công ty TNHH Innopack V có trụ sở tại Quận 7 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét xử vắng mặt các đương sự: Công ty TNHH Innopack V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Innopack V.

Ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa do bận công tác nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ ”Điều khoản tuyển dụng” được ký bởi nguyên đơn và bị đơn ngày 22/3/2018 cho thấy giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH Innopack V có thỏa thuận với nhau về tuyển dụng lao động, có cơ sở để xác định giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH Innopack V có thiết lập hợp đồng dịch vụ theo quy định tại Điều 513 Bộ luật Dân sự năm 2015 *“Hợp đồng dịch vụ là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc cho bên sử dụng dịch vụ, bên sử dụng dịch vụ phải trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ”*.

Theo quy định tại Điều 74 Luật Thương mại quy định hình thức hợp đồng dịch vụ *“Hợp đồng dịch vụ được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể”*.

Cũng theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật Thương mại quy định *“Cung ứng dịch vụ là hoạt động thương mại, theo đó một bên (sau đây gọi là bên cung ứng dịch vụ) có nghĩa vụ thực hiện dịch vụ cho một bên khác và nhận thanh toán; bên sử dụng dịch vụ (sau đây gọi là khách hàng) có nghĩa vụ thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ và sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận”*.

Theo hợp đồng nguyên đơn cung ứng cho bị đơn 02 người lao động đó là:

- Ông Danny Thong Sin L, bắt đầu làm việc từ ngày 15/6/2018. Mức phí giới thiệu là 113.500.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 11.350.000 đồng. Tổng chi phí là: 124.850.000 đồng. Thời gian phải thanh toán là ngày: 16/8/2018.

- Ông Hồ Hoàng L, bắt đầu làm việc từ ngày 12/7/2018. Mức phí giới thiệu là 20.000.000 đồng, thuế giá trị gia tăng là 2.000.000 đồng. Tổng chi phí là: 22.000.000 đồng. Thời gian phải thanh toán là ngày: 13/9/2018.

[2.2] Theo thỏa thuận của hợp đồng, bị đơn phải trả số tiền phí cho nguyên đơn khi 02 người lao động làm việc được 02 tháng. Tuy nhiên từ đó đến nay bị đơn chưa trả tiền cho nguyên đơn. Theo quy định tại Điều 515 Bộ luật

dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ thì: “Trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ theo thỏa thuận”, theo đó Công ty TNHH Innopack V phải trả tiền cho nguyên đơn khi sử dụng dịch vụ của nguyên đơn. Và Điều 85 Luật Thương mại cũng quy định nghĩa vụ của khách hàng “Thanh toán tiền cung ứng dịch vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng”.

Theo trả lời theo Công văn số 3613/CCT-KTr1 ngày 04/9/2019 của Chi Cục thuế Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Qua làm việc với doanh nghiệp, đơn vị đã sử dụng 02 hóa đơn của Công ty TNHH T –Mã số thuế 0314255665 xuất cho Công ty TNHH Innopack V để khai báo thuế, kỳ doanh nghiệp kê khai tháng 6/2018 và tháng 7/2018.

Đối chiếu 02 hóa đơn do nguyên đơn cung cấp thì trùng khớp với 02 hóa đơn mà Chi Cục thuế Quận 7 cung cấp cho Tòa án, đó là Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000032, ban hành ngày 19/06/2018, với số tiền là: 124.850.000 đồng, kỳ doanh nghiệp kê khai tháng 6/2018; Và Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0000049, ban hành ngày 23/7/2018, với số tiền là: 22.000.000 đồng, kỳ doanh nghiệp kê khai tháng 7/2018. Như vậy mặc dù Công ty TNHH Innopack V không tham gia tố tụng tại Tòa án từ lúc Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng qua những chứng cứ mà Tòa án thu thập được có cơ sở để Hội đồng xét xử thấy Công ty TNHH Innopack V đã sử dụng 02 hóa đơn nêu trên của nguyên đơn xuất cho bị đơn để khai báo thuế tại Chi cục Thuế Quận 7.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.* Và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.* Theo đó, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các tài liệu, văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty TNHH Innopack V, nhưng Công ty TNHH Innopack V vẫn vắng mặt không lý do, không ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến hay có yêu cầu bằng văn bản gửi cho Tòa án theo quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH Innopack V phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 146.850.000 đồng.

Ngày 21/10/2019 nguyên đơn Công ty TNHH T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt là 11.308.000 đồng. Hội đồng xét xử xét, nguyên đơn rút yêu cầu đòi bị đơn trả tiền lãi phạt trên tinh thần tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T, buộc Công ty TNHH Innopack V có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH T số tiền còn nợ là 146.850.000 đồng. Đình chỉ phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi phạt là 11.308.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Innopack V phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 91, 92, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 513, 515 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 3, 74, 85 của Luật Thương mại;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Innopack V trả số tiền lãi phạt là 11.308.000 đồng (mười một triệu ba trăm lẻ tám ngàn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T, buộc bị đơn Công ty TNHH Innopack V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty TNHH T số tiền còn nợ là 146.850.000 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi

hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 7.342.500 đồng (bảy triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng), Công ty TNHH Innopack V phải chịu.

Trả lại cho nguyên đơn Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.671.250 đồng (bốn triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn hai trăm năm mươi đồng), theo biên lai thu tiền số 0031090 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân